

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng
- Ông Nguyễn Đình Phùng
- Ông Phan Đình Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Thế Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Ngọc V, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991 tại thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Xóm C, thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nguyên địa chính phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 04/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Trọng Q – Luật sư đang hoạt động tại Văn phòng L4; địa chỉ: Số A đường N, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc V theo chỉ định. (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Đinh Hữu H, sinh năm 1991; cư trú tại: Căn hộ C, Chung cư L, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Tuyết L1, sinh năm: 1991; cư trú tại: Căn hộ C, Chung cư L, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. Anh Trần Ngọc A, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Xóm C, thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn Q1, sinh năm 1984; cư trú tại: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

2. Anh Đinh Hữu L2, sinh năm 1996; cư trú tại: Xóm C, thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ từ trước và biết Trần Ngọc V làm địa chính phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên khoảng đầu tháng 6/2024, anh Đinh Hữu H gọi điện thoại hỏi V khi nào tại địa phương có tổ chức bán đấu giá đất thì nói cho anh Hay B để anh H tham gia mua bán kiếm lời. Vài ngày sau, V gọi điện nói anh Hay biết thông tin là “Ngày 08/6/2024, Ủy ban nhân dân phường H tổ chức đấu giá đất thuộc khu N, khu phố T, phường H, thị xã H, nếu bạn có đấu giá thì về đấu vì mấy lô đất này ngon”. Anh H đồng ý nên V nói với anh Hay L3 “Để tao mua hồ sơ cho, mày gửi thông tin để tao làm luôn cho, ngày 08/6/2024 mày chỉ về đấu giá thôi”. Sau đó, anh H chụp hình ảnh căn cước công dân gửi qua Zalo cho V và V đã làm hồ sơ cho anh H tham gia đấu giá 05/07 lô đất tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Sáng ngày 08/6/2024, Trần Ngọc V và anh H đến Hội trường Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H do Ủy ban nhân dân thị xã H tổ chức để tham gia đấu giá đất; trong đó, phường H đấu giá 07 lô đất. Anh H tham gia đấu giá đất và trúng 02 lô đất tại phường H. Riêng lô đất số 01, Khu N, khu phố T, phường H thì anh H đấu giá không trúng và người trúng đấu giá lô đất này là ông Võ Văn Q1. V biết anh H thích lô đất trên nên V nói với anh Hay L3 “Nếu muốn mua lô đất số 01, Khu N, khu phố T, phường H thì để V thương lượng với ông Q1 rồi V sẽ nói lại Hay biết”. Anh H đồng ý rồi đi về lại thành phố Q. Sau đó, mặc dù V không gặp và không liên lạc với ông Q1 để hỏi mua lô đất trúng đấu giá trên nhưng ngày 10/6/2024, V gọi điện thoại nói với anh Hay L3 “Ông Q1 đồng ý bán sang phiếu lô đất số: lô A, Khu N, khu phố T cho Hay với giá 936.158.000 đồng”. Do anh H đồng ý mua nên V nói anh H chuẩn bị tiền, khi nào cần thì V nói anh H chuyển tiền để V làm thủ tục mua bán sang phiếu lô đất trên cho anh H.

Ngày 14/6/2024, do cần tiền chơi lô tô trên mạng Internet nên V chủ động gọi điện thoại nói anh H chuyển trước 200.000.000 đồng để làm thủ tục sang phiếu

lô đất số 01. Sau đó, anh H dùng tài khoản Ngân hàng V1 - Chi nhánh Q2, số tài khoản 0051000532697 đứng tên Đinh Hữu H, chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng S, số tài khoản 040094263540 của Trần Ngọc V nhằm mục đích nhờ V làm các thủ tục sang phiếu lô đất trúng đấu giá của ông Q1 cho anh H. Sau khi nhận được số tiền trên, V sử dụng để đánh bạc bằng hình thức chơi lô tô trên mạng Internet và thua hết số tiền này trong ngày 14/6/2024.

Vì muốn gỡ lại số tiền đánh bạc đã thua nên đêm ngày 14/6/2024, V tiếp tục gọi điện nói anh H chuyển tiếp số tiền còn lại 736.158.000 đồng để V hoàn thành thủ tục sang phiếu lô đất trên, rồi sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H và anh H đồng ý. Ngày 15/6/2024, anh H nói vợ tên là chị Lê Thị Tuyết L1 dùng số tài khoản 19030843045011, Ngân hàng T, chuyển tiền 02 lần với tổng số tiền 736.158.000 đồng vào tài khoản của V nêu trên (lần 1 chuyển số tiền 300.000.000 đồng và lần 2 chuyển số tiền 436.158.000 đồng). Sau đó, V xác nhận với anh Hay L3 *“V đã nhận rồi, yên tâm đi, khi nào có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì V nói cho Hay biết”*. Sau khi nhận được số tiền 736.158.000 đồng, V tiếp tục sử dụng để đánh bạc bằng hình thức chơi lô tô trên mạng Internet và thua hết tiền.

Cuối tháng 6/2024, do biết V chưa làm thủ tục mua bán, sang phiếu lô đất trúng đấu giá từ ông Q1 sang cho anh H nên anh H gọi điện hỏi và V đã tiếp tục đưa ra thông tin gian dối nói với anh Hay L3 *“Tiền bạn chuyển hôm trước tôi đã lấy làm dự án san lấp đất cho Ủy ban nhân dân phường H, để tôi trả lại bạn sau. Bây giờ bạn chuyển tôi 936.158.000 đồng để tôi đóng tiền và làm thủ tục sang phiếu lô đất trên cho bạn”*. Tuy nhiên, anh H không đồng ý và yêu cầu V trả lại cho anh H số tiền 936.158.000 đồng nhưng V không có tiền để trả. Đầu tháng 7/2024, anh H nhiều lần đến nhà V và gọi điện thoại yêu cầu V trả lại số tiền trên nhưng V không có tiền trả và V thừa nhận là đã sử dụng toàn bộ số tiền anh H chuyển cho V để chơi lô tô trên mạng và thua hết tiền.

Sau đó, anh H đã đưa tiền và nhờ em ruột là anh Đinh Hữu L2 đứng ra mua lô đất trên của ông Q1 và đồng thời anh H gửi đơn tố cáo Trần Ngọc V lừa đảo chiếm đoạt số tiền 936.158.000 đồng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tạm giữ 01 USB TOSHIBA 4GB do anh H giao nộp, bên trong lưu trữ cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa anh H và V vào ngày 08/7/2024, thời gian nói chuyện qua lại khoảng 05 phút 14 giây.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Ngọc V đã bồi thường số tiền 936.158.000 đồng cho anh H. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSBD-P2 ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Vương về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc V từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã trả toàn bộ tiền cho bị hại anh Đinh Hữu H và anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB TOSHIBA 4GB do anh H giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại anh Đinh Hữu H và những người làm chứng ông Võ Văn Q1, anh Đinh Hữu L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Trần Ngọc V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nghề nghiệp là địa chính phường H, thị xã H. Do cần tiền đánh bạc qua mạng Internet và biết anh Đinh Hữu H muốn mua lại lô đất số 01, Khu N, khu phố T, phường H do ông Võ Văn Q1 trúng đấu giá nên ngày 14/6/2024 V đã đưa ra thông tin, thủ đoạn gian dối với anh H là ông Q1 đồng ý bán sang phiếu lô đất nêu trên cho anh H với giá 936.158.000 đồng; từ đó, V nói anh H chuyển tiền để V làm thủ tục mua bán, làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất trên đứng tên anh H. Vì tin tưởng V là bạn bè từ nhỏ và thông tin V nói là thật nên anh H đã chuyển tiền cho V 02 lần với tổng số tiền là 936.158.000 đồng và V đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc V đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Ngọc V ra ngoài xã hội một thời gian và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho anh Đinh Hữu H và anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; lưu hồ sơ vụ án 01 USB TOSHIBA 4GB do anh H giao nộp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng.

[9] Đối với việc Trần Ngọc V có hành vi sử dụng số tiền chiếm đoạt được để tham gia đánh bạc bằng hình thức quay lô tô trên mạng Internet: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được kết quả kiểm tra sao kê tài khoản cũng thể hiện số tiền trên được V chuyển vào tài khoản đánh bạc tên “CAUVUADU” mở trên trang mạng “KU BET”. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại được bị cáo sử dụng để đánh bạc (do bị cáo khai nhận đã mất từ đầu tháng 9/2024) và khi kiểm tra tài khoản “CAUVUADU” và mật khẩu “Vuadusai 15” do V cung cấp, không thể đăng nhập được vào trang mạng “KU BET”, không trích xuất được dữ liệu đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ xử lý V về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc V từ 07 đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự do gia đình bị cáo đã trả toàn bộ tiền cho bị hại và lưu hồ sơ vụ án 01 USB TOSHIBA 4GB do anh H giao nộp (vật chứng vụ án) là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Người bào chữa cho bị cáo thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2024.
3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB TOSHIBA 4GB do anh Đinh Hữu H giao nộp.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia